

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN YÊN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 15-03-2023

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Thoảng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vương Thị Thu Lan

2. Bà Nguyễn Hoàng Liên

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Tiến Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Bích Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 03 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 275/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2022 về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2023/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 03 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Mai L, sinh năm 2002

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái (có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1999

Địa chỉ: Thôn T, xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Mai L trình bày: Tôi và anh Nguyễn Văn D kết hôn với nhau là tự nguyện. Đăng ký ngày 17/05/2021 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái (Chúng tôi chưa tổ chức cưới theo phong tục địa phương). Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 09/2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp nhau từ đó dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng xảy ra căng thẳng không thể giải quyết được. Chúng tôi đã sống ly thân nhau từ ngày 04/11/2022 đến nay không ai qua tâm đến ai cả. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn gì nữa. Không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa. Đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn anh D.

Về con chung: Có 01 cháu: Nguyễn Nhật Q sinh ngày 25/07/2021. Khi ly hôn tôi có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con. Công việc của tôi hiện nay đi bán quần áo thuê ở gần nhà, lương một tháng 5.000.000đồng đủ điều kiện để nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Nguyễn Văn D trình bày: Tôi và chị Mai L kết hôn với nhau là hoàn toàn tự nguyện. Đăng ký ngày 17/05/2021 tại UBND xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến ngày 04/11/2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tôi đi họp lớp uống rượu say đến 03 giờ đêm mới về và có nhắn tin với bạn chơi thân là con gái, do vợ tôi ghen tuông và hiểu nhầm nên đã bỏ nhà đi từ ngày 04/11/2022 đến nay vẫn chưa về nhà tôi. Khi chị L bỏ nhà đi bỏ lại con nhỏ vẫn đang ốm, sốt. Ngày hôm sau tôi có xuống nhà bố mẹ đẻ của chị L để xin lời động viên chị L về. Nhưng L không về và tự nguyện làm thủ tục ly hôn. Khi cháu Q được 02 tháng chị L đã đòi ly hôn và bỏ cháu Q đi 01 ngày sau đó lại về nhà. Khi được hai bên gia đình tham gia động viên nên chị L thôi không làm đơn ly hôn nữa. Trong thời gian chung sống tôi thấy chị L chăm con lơ là và cho con ăn uống thất thường, bữa ăn, bữa bỏ, tôi có nói thì chị L bảo: “Thích thì đi mà chăm”. Nay chị L xin ly hôn. Tôi không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 01 cháu: Nguyễn Nhật Q sinh ngày 25/07/2021. Khi ly hôn tôi nhận nuôi con và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Công việc hiện nay của tôi làm quản lý Công ty tại tỉnh Bắc Ninh, thu nhập một tháng 12 triệu đồng đủ điều kiện để nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có

Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái đã tiến hành hai lần phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái phát biểu ý kiến: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng dân sự, quyền và nghĩa vụ của các đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Mai L được ly hôn anh Nguyễn Văn D.

Về con chung: Căn cứ Điều 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình xử giao cháu Nguyễn Nhật Q sinh ngày 25/07/2021 cho chị Mai L nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị Mai L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp về Hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc thụ lý và giải quyết đơn khởi kiện của Tòa án là đúng thẩm quyền được quy định tại điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã triệu tập bị đơn hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định tại điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tư cách người tham gia tố tụng: Tòa án đã xác định đúng tư cách của người tham gia tố tụng gồm nguyên đơn, bị đơn trong vụ án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai L và anh Nguyễn Văn D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái vào ngày 17 tháng 05 năm 2021 là hôn nhân hợp pháp. Chị L cho rằng sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 09/2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp nhau từ đó dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng xảy ra căng thẳng không thể giải quyết được. Chúng tôi đã sống ly thân nhau từ ngày 04/11/2022 cho đến nay. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn gì nữa. Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh D. Còn anh D cho rằng sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến ngày 04/11/2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tôi đi họp lớp uống rượu say đến 03 giờ đêm mới về và có nhắn tin với bạn chơi thân là con gái, do vợ tôi ghen tuông và hiểu nhầm nên đã bỏ nhà đi từ ngày 04/11/2022 đến nay vẫn chưa về nhà tôi. Khi chị L bỏ nhà đi bỏ lại con nhỏ vẫn đang ốm, sốt. Ngày hôm sau tôi có xuống nhà bố mẹ đẻ của chị L để xin lời động viên chị L về. Nhưng L không về và tự nguyện làm thủ tục ly hôn. Khi cháu Q được 02 tháng chị L đã đòi ly hôn và bỏ cháu Q đi 01 ngày sau đó lại về nhà. Khi được hai bên gia đình tham gia động viên nên chị L thôi không làm đơn ly hôn nữa. Trong thời gian chung sống tôi thấy chị L chăm con lơ là và cho con ăn uống thất thường, bữa ăn, bữa bỏ, tôi có nói thì chị L bảo: “Thích thì đi mà chăm”. Nay chị L xin ly hôn. Anh D không đồng ý ly hôn.

Tại điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: *“Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình”*.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, phát biểu đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Tại biên bản xác minh tại xã A cũng thể hiện hiện nay chị L và anh D đã không chung sống cùng nhau nữa. Từ những căn cứ trên đã xác định mâu thuẫn vợ chồng xảy ra dẫn đến tình cảm vợ chồng bị rạn nứt nên chị L đã bỏ nhà anh D về nhà bố mẹ đẻ từ ngày 04/11/2022 cho đến nay không về nhà anh D nữa. Chị L xác định không còn tình cảm với anh D nữa nên quyết định đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Từ đó có căn cứ cho rằng tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh D đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần áp dụng điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 để xử cho chị L được ly hôn anh D là có căn cứ.

[4] Về con chung: Có 01 cháu: Nguyễn Nhật Q sinh ngày 25/07/2021. Khi ly hôn chị L nhận nuôi con và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con. Anh D

không đồng ý và anh D có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Tại biên bản lấy lời khai anh Nguyễn Văn D thể hiện công việc của anh hiện nay làm quản lý của Công ty Sam Sung địa chỉ: Xã Quế Võ 1, tỉnh Bắc Ninh, lương một tháng là 12 triệu đồng. Một tháng làm 26 ngày và được nghỉ 04 ngày trong một tháng. Anh có nguyện vọng nuôi con thời gian anh đi làm anh sẽ gửi bà cụ ngoại của cháu Q và vợ của cậu anh D trông hộ và một tháng anh sẽ sắp xếp 04 ngày về nhà ở cùng con. Tại biên bản xác minh Công an xã A cũng thể hiện anh D thường xuyên đi làm ăn và vắng mặt tại địa phương. Chị L công việc ở gần nhà một tháng thu nhập 5.000.000đồng. Theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định “Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”.

Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho cháu Q được ổn định, đầy đủ và không làm xáo trộn cuộc sống cháu. Chị L là người đủ điều kiện để trực tiếp nuôi con. Do vậy cần giao cháu Nguyễn Nhật Q cho chị Mai L nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn D không phải cấp dưỡng nuôi con. Yêu cầu của chị L không trái quy định tại điều 81; 82; 83 Luật hôn nhân gia đình. Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

[6] Về án phí: Chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Phần đề nghị tại phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Mai L được ly hôn anh Nguyễn Văn D.

2. Về con chung: Có 01 cháu: Nguyễn Nhật Q sinh ngày 25/07/2021.

Xử giao cháu Nguyễn Nhật Q cho chị Mai L trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo quy định pháp luật. Anh Nguyễn Văn D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm con không ai được ngăn cản.

3. Về án phí: Chị Mai L phải chịu 300.000đồng tiền án dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: AA/2021/0003165 ngày 09 tháng 11 năm 2022 tại Thi hành án dân sự huyện Văn Yên. Xác nhận chị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị L được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh D vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Yên;
- Chi cục THADS huyện Văn Yên;
- Các đương sự (2)
- UBND xã A.
- Lưu HS (2)-TQĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Thoảng